

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 91/2023/HS-PT
Ngày: 28/6/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trần Bùi Trọng T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Trần Bùi Trọng T, sinh ngày 14/4/1993, nơi sinh: tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang;

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông Trần Thanh N và bà Bùi Thị Q;

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/9/2022, tạm giam từ ngày 08/9/2022;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*. Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:

Trần Thanh N, sinh năm 1961; (có mặt)

Bùi Thị Q, sinh năm 1962; (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

*. Người bào chữa cho bị cáo T:

Luật sư Nguyễn Hữu T - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, Tnh phố P, tỉnh Tiền Giang.

Luật sư Võ Thị Ngọc H - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, Tnh phố P, tỉnh Tiền Giang.

**. Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Minh T tại ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2021; Khoảng 8 giờ ngày 03/9/2022, Huỳnh Khánh L đến nhà hỏi mượn T xe mô tô để đi công việc cá nhân, T đồng ý và giao xe cho L mượn. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L cảm thấy buồn và nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đi đến nhà Nguyễn Hoàng C, tại ấp M, xã N rủ C đến nhà của T để cùng sử dụng ma túy, nhưng lúc đó L chỉ nói với C là rủ đến nhà T để nhậu;

L điều khiển xe mô tô biển số 63S1-2533 đến nhà T trước để trả xe và điện thoại cho đối tượng tên S (không rõ địa chỉ) hỏi mua bạch ma túy đá giá 200.000 đồng. S nói đang đi Cai Lậy, sẽ điện thoại lại cho L sau. Lúc này, C điều khiển xe mô tô biển số 63M2-0151 đến nhà của T nhưng không gặp T nên C điều khiển xe để đi chợ Kinh 12, L hỏi C đi theo. Trên đường đi, L nói với C “buồn quá, lâu lâu em về lấy đồ chơi, mai em đi rồi”, C biết là L rủ mình sử dụng ma túy nên đồng ý. Khi đến tiệm tạp hóa ở cầu Vàng, S điện thoại hỏi L ở đâu qua cầu cầu lấy ma túy. Lúc này C dừng xe vào tiệm tạp hóa mua đồ nên L hỏi mượn xe của C và nói đi công chuyện. L điều khiển xe qua cầu gặp Sang nhận gói ma túy và trả 200.000 đồng. L điều khiển xe về chỗ C để C chở về nhà T;

Khoảng 09 giờ cùng ngày, tại nhà T, L nói với T “có đồ nghề không con mới lấy miếng đồ về chơi”. Biết là chơi ma túy nên T lấy dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho L, gồm: một nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và đoạn ống hút. Do nỏ bị bể ở phần đầu nên L dùng bình gas thổi lại và lấy chai nhựa Sting gắn vào nắp chai. L dùng kéo bằng kim loại màu đỏ của T cắt bạch ma túy ra, cho hết ma túy vào nỏ và dùng bật lửa tiêm (nấu) ma túy sau đó L đưa cho T sử dụng trước, tiếp theo L đưa C và sau cùng là L sử dụng.

Khoảng 30 phút sau, Ngô Văn C tại ấp M, xã N điều khiển xe mô tô biển số 63B2-866.01 chở Nguyễn Minh T tại ấp M, xã N, huyện P đến nhà T. Thấy có ma túy nên C có nói “đồ của ai cho chơi ké vài hơi” thì L nói “anh em có thì lấy sử dụng”. C và T cùng vào sử dụng chung. Tiếp sau đó, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 63AM-008.63 chở Nguyễn Hoàng Hạnh, tại ấp M, xã N, thị xã P đến nhà của T chơi. Do thấy có ma túy sẵn trong dụng cụ nên T và H tự lấy sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì L lấy xe mô tô của T đi về nhà tắm và đến nhà bạn chơi.

Trần Bùi Trọng T tại ấp M, xã N, thị xã P bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy đá từ khoảng tháng 7 năm 2020. Ngày 02/9/2022, T được người bạn tên P quen biết tại Tnh phố Hồ Chí Minh, trên đường P về quê ở tỉnh An Giang, P ghé thăm và cho T bạch ma túy đá, T cất giấu trong bao thuốc lá để sử dụng;

Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi đã có uống rượu thì Trần Bùi Trọng T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô biển số 63S5-4035 đến nhà Nguyễn Hùng D, tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung để hỏi D có dụng cụ sử dụng ma túy không cùng T sử dụng, D nói không có và rủ đi đến nhà T sẽ có dụng cụ để sử dụng ma túy. Lúc này, T đưa bạch ma túy (được đối tượng tên P không rõ địa chỉ cho) cho D cất giữ, D điều khiển xe chở T đến nhà T, tại đây D và T thấy có nhiều người đang chơi đánh bài ăn thua quỳ gỏi và có dụng cụ sử dụng ma túy nên D lấy cùng T sử dụng. Khi hết ma túy, D hỏi T đồ bạch ma túy mà T đưa trước đó. D dùng kéo bằng kim loại màu đỏ cắt bạch ma túy đổ hết vào nỏ, D đang tiêm ma túy thì T kêu D đưa cho T sử dụng trước vì T là chủ nhà. Sau đó, D đưa T sử dụng và tiếp sau là D, C. C sử dụng xong thì để dụng cụ xuống và những người còn lại tự lấy sử dụng. Hạnh là người sử dụng sau cùng nhưng do hết ma túy nên Hạnh đập bể phần đầu nỏ;

Khoảng 19 giờ 30 phút, L tiếp tục quay lại nhà của T, lúc này tất cả các đối tượng đang chơi đánh bài. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an thị xã Cai Lậy và Công an xã Mỹ Phước Tây đến kiểm tra và thu giữ vật chứng gồm:

01 chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng, trên thân chai có chữ Sting, nắp chai có gắn đoạn ống nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh đã bị bể phần đầu; 01 kéo bằng kim loại màu đỏ; 02 bật lửa (01 màu xanh, 01 màu trắng); 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu cắt; 01 điện thoại Nokia màu đen (của Trần Bùi Trọng T); 01 xe mô tô biển số 63S5-4035; 01 điện thoại Nokia màu đen, không pin (của Huỳnh Khánh L);

Ngoài ra còn thu giữ dưới tấm gạch trong phòng: 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (không người thừa nhận).

Kết luận giám định số 93 ngày 06/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,0080 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 369/KL-VPYTW ngày 29/11/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Trần Bùi Trọng T, kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện nay: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2-ICD10) + Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.2-ICD10).

Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Bùi Trọng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bùi Trọng T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

*. Ngày 01/4/2023, bị cáo Trần Bùi Trọng T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Bùi Trọng T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Đại diện hợp pháp bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi khi phạm tội, có cha tên Trần Thanh N là bệnh binh, ông ngoại tên Bùi Văn C là liệt sĩ, bà ngoại tên Trần Thị T là Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra nhiều luận cứ cho rằng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là giản đơn trong khi trước đó bị cáo T đã tổ chức sử dụng sử dụng ma túy tại nhà bị cáo T. Khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, có cha tên Trần Thanh N là bệnh binh, ông ngoại tên Bùi Văn C là liệt sĩ, bà ngoại tên Trần Thị T là Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập lại cuộc sống;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Bùi Trọng T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo của bị cáo Trần Bùi Trọng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 01/4/2023, bị cáo Trần Bùi Trọng T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Bùi Trọng T về việc xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Bùi Trọng T biết rằng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo muốn sử dụng chất ma túy nên bị cáo đã chủ động tụ tập, rủ rê cùng các bị cáo khác và tạo những điều kiện cần thiết để tiến hành được việc sử dụng trái phép chất ma túy;

Khoảng 19 giờ ngày 03/9/2022, sau khi đã có uống rượu thì Trần Bùi Trọng T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô biển số 63S5-4035 đến nhà Nguyễn Hùng D tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung để hỏi D có dụng cụ sử dụng ma túy không cùng T sử dụng, D nói không có và rủ đi đến nhà T sẽ có dụng cụ để sử dụng ma túy. Lúc này, T đưa bạch ma túy (được đối tượng tên Phước không rõ địa chỉ cho) cho D cất giữ, D điều khiển xe chở T đến nhà T, tại đây D và T thấy có nhiều người đang chơi đánh bài ăn thua quỳ gô và có dụng cụ sử dụng ma túy nên D lấy cùng T sử dụng. Khi hết ma túy, D hỏi T đồ bạch ma túy mà T đưa trước đó. D dùng kéo bằng kim loại màu đỏ cắt bạch ma túy đồ hết vào nỏ, D đang tiêm ma túy thì T kêu D đưa cho T sử dụng trước vì T là chủ nhà. Sau đó, D đưa T sử dụng và tiếp sau là D, C. C sử dụng xong thì để dụng cụ xuống và những người còn lại tự lấy sử dụng. Hạnh là người sử dụng sau cùng nhưng do hết ma túy nên Hạnh đập bể phần đầu nỏ;

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần Bùi Trọng T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bởi vì bị cáo đã tổ chức cho những người nghiện ma túy cùng sử dụng ma túy đã gây nguy hại cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định về quản lý các chất gây nghiện của Nhà Nước. Hành vi của bị cáo không những làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội mà còn là mầm mống lây truyền bệnh tật cho nhiều người trong xã hội. Mặt khác, người nghiện ma túy sẽ dễ bị thoái hóa về nhân cách, rối loạn về hành vi, có lối sống buông thả, còn là tìm ẩn phát sinh các loại tội phạm khác ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, làm cho gia đình lo sợ và nhân dân bất bình lên án. Cho nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trọng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có cha tên Trần Thanh N là bệnh binh, ông ngoại tên Bùi Văn C là liệt sĩ, bà ngoại tên Trần Thị T là Mẹ Việt Nam Anh Hùng nên đã áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo là cáo căn cứ; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình phạt nên xử phạt bị cáo Trọng T 07 năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà tòa cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bùi Trọng T cho nên cần giữ y mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Bùi Trọng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

[5]. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Bùi Trọng T;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Tuyên bố bị cáo Trần Bùi Trọng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bùi Trọng T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Bùi Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**
- TAND cấp cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND thị xã Cai Lậy;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu